

Số: /CCKL-SDPTR

Bình Định, ngày tháng 3 năm 2024

V/v ý kiến về Phương án khai thác gỗ
loài thực vật rừng thông thường từ
rừng sản xuất là rừng trồng do Nhà
nước là đại diện chủ sở hữu

Kính gửi: Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định

Chi cục Kiểm lâm nhận được Tờ trình số 14/TTr-BGPMB ngày 31/01/2024 của Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh về việc thẩm định, phê duyệt phương án khai thác gỗ rừng trồng thuộc loài thực vật rừng thông thường do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu; kèm theo Phương án khai thác gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng sản xuất là rừng trồng do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu do đơn vị tư vấn là Công ty TNHH Tư vấn lâm nghiệp Miền Trung lập. Sau khi kiểm tra hồ sơ, kiểm tra hiện trường (có Biên bản kiểm tra ngày 23/02/2024 kèm theo) và trên cơ sở Phương án khai thác gỗ đã được đơn vị tư vấn chỉnh sửa, bổ sung; Chi cục Kiểm lâm có ý kiến như sau:

1. Địa điểm, diện tích khai thác

- Địa điểm: Thuộc khoảnh 9, khoảnh 10, tiểu khu 339, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

- Diện tích xin khai thác: 34,7 ha.

Bảng 1: Phân theo lô

Tiểu khu	Khoảnh	Lô	Diện tích khai thác (ha)	Loài cây trồng	Năm trồng
339			34,70		
	9		3,30		
		1	1,71	Bạch đàn	1988
		2a	0,21	Bạch đàn	1988
		6a	0,68	Bạch đàn	1988
		7	0,70	Bạch đàn	1988
	10		31,40	Bạch đàn	
		4	0,36	Bạch đàn	1988
		5	2,24	Bạch đàn	1988
		6b	0,71	Bạch đàn	1988
		10	0,87	Bạch đàn	1988
		11	2,64	Bạch đàn	1988
		12	2,39	Bạch đàn	1988
		13a	4,19	Bạch đàn	1988
		14a	1,51	Bạch đàn	1988

		14b+15	8,64	Bạch đàn	1988
		16+17	3,32	Bạch đàn	1988
		18	4,53	Bạch đàn	1988

- Đồi tượng, phương thức khai thác
- + Rừng trồng, quy hoạch chức năng sản xuất.
- + Khai thác trắng toàn bộ diện tích.

- Sản lượng dự kiến khai thác: Sản lượng thương phẩm bằng trừ lượng rừng x tỷ lệ lợi dụng gỗ: Tỷ lệ lợi dụng bình quân 90%, trong đó: Gỗ gia dụng 55,0%, gỗ nguyên liệu 35,0%.

Bảng 2: Sản lượng gỗ dự kiến

Tiểu khu	Khoảnh	Lô	Diện tích khai thác (ha)	Số cây theo lô (N)	Trữ lượng khai thác (m ³)	Sản lượng gỗ (m ³)		
						Tổng	Gỗ gia dụng	Gỗ NLG
339			34,70	5.317	3.747,4	3.372,9	2.061,1	1.311,8
	9		3,30	406	248,8	224,1	136,9	87,2
		1	1,71	156	83,3	75,0	45,8	29,2
		2a	0,21	20	9,0	8,2	5,0	3,2
		6a	0,68	111	95,1	85,6	52,3	33,3
		7	0,70	119	61,4	55,3	33,8	21,5
	10		31,40	4.911	3.498,6	3.148,8	1.924,2	1.224,6
		4	0,36	8	5,0	4,6	2,8	1,8
		5	2,24	233	131,9	118,7	72,5	46,2
		6b	0,71	125	108,6	97,7	59,7	38,0
		10	0,87	108	63,2	56,9	34,8	22,1
		11	2,64	433	285,9	257,3	157,2	100,1
		12	2,39	348	327,4	294,7	180,1	114,6
		13a	4,19	971	625,6	563,1	344,1	219,0
		14a	1,51	422	282,4	254,1	155,3	98,8
		14b+15	8,64	1.218	889,1	800,2	489,0	311,2
		16+17	3,32	711	533,5	480,1	293,4	186,7
		18	4,53	334	246,0	221,4	135,3	86,1

2. Định mức lao động khai thác rừng trồng

- Luồng phát thực bì trước khi khai thác: 15,8 công/ha.
- Chặt hạ, cắt khúc gỗ: 0,597 công/m³.
- Bóc vỏ cây gỗ: 0,18 công/m³.
- Thu gom, tập kết gỗ cự ly từ 100m – 200m: 0,641 công/m³.
- Bóc gỗ: 0,3 công/m³.
- Vệ sinh rừng trồng sau khai thác: 5 công/ha.

Qua kiểm tra, đơn vị áp dụng các định mức về lao động khai thác rừng trồng phù hợp theo Quyết định số 400/LĐ-QĐ ngày 26/4/1982 của Bộ Lâm nghiệp (nay là Bộ Nông nghiệp và PTNT) về việc ban hành tạm thời mức lao động gỗ và lâm sản; Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng.

3. Phương pháp đo, đếm, công thức tính trữ lượng

Phương pháp đo, đếm, công thức tính trữ lượng phù hợp theo quy định tại Thông tư 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản; Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Sửa đổi bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp.

4. Đơn giá nhân công xây dựng

Tại Phương án áp dụng theo nhóm nhân công xây dựng thuộc Nhóm I, khu vực 2 có đơn giá 221.000 đồng/ngày, phù hợp theo quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, tại Bảng 4.1- Danh mục nhóm nhân công xây dựng thì nhóm nhân công xây dựng thuộc Nhóm I. Công bố số 3654/UBND-KT ngày 07/6/2023 của UBND tỉnh về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng tỉnh Bình Định năm 2023.

5. Về tỷ lệ quy đổi và định mức vận chuyển đến nơi tiêu thụ

- Tỷ lệ quy đổi: Áp dụng Quyết định số 3086/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định tỷ lệ quy đổi từ đơn vị m³ sang tấn đối với gỗ rừng trồng trên địa bàn tỉnh Bình Định, phù hợp với quy định hiện hành.

- Giá cước vận chuyển: Áp dụng đơn giá quy định tại Quyết định số 52/2019/QĐ-UBND ngày 15/11/2019 của UBND tỉnh về việc quy định cước vận chuyển hàng hóa bằng ô tô để thanh toán cước vận chuyển hàng hóa bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh là phù hợp.

6. Ý kiến của Chi cục Kiểm lâm

Qua kết quả kiểm tra hồ sơ và thực tế tại hiện trường, Chi cục Kiểm lâm thống nhất với vị trí, địa điểm, đối tượng rừng xin khai thác; thống nhất các số liệu về số lượng cây, định mức áp dụng đã được nêu tại Phương án khai thác gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng sản xuất là rừng trồng do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu do đơn vị tư vấn là Công ty TNHH Tư vấn lâm nghiệp Miền Trung lập.

Chi cục Kiểm lâm có ý kiến như trên để Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh biết, thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, SDPTR.

CHI CỤC TRƯỞNG

Lê Đức Sáu

